

HÓA HỌC  
HỢP



# 左軍黎悅

TÀ-QUÂN LÊ-DUYỆT

TÂN THƠ

TRADUIT PAR

Nguyễn-văn-Tri

PUBLIÉ PAR

NGUYỄN HỮU PHU'ỐC

CUỐN THỨ NHỨT

Giá : 0 \$ 20



SAIGON

PHÁT-TOÁN, LIBRAIRE-IMPRIMEUR

1910





# TẢ-QUÂN LÊ-DUYỆT

Đêm xuân thanh vắng một mình,  
Ngủ lòng búng chí tỏa tình nên thơ.

Trai thì trung hiếu vẹn thờ,  
Gái thì giữ phận tóc tơ vuôn tròn.

Thảo ngay là phận tôi con,  
Lo đến cái nghĩa vuôn tròn mười phân.

Xưa nay thê cuột đời lần,  
Tan diển thương hải nào phân dạng toàn.

Có người ở quận Sâm-giang,  
Nguyên cang tổ phụ tại làng Mỹ-dông.

Chồng là tánh tự Lê-Đổng,  
Vợ là Trán-thị ở giếng chợ Bùn.

Vợ chồng trọn nghĩa nhơn luân,  
Ưa hiền mến đức tác chừng ba mươi.

Sửa sang bề thê tốt tươi,  
Ở ăn lòn lỏi với người đều thương.

Mười năm trọn nghĩa cang thường,  
Không con nối hậu xiết thương thay là.

Vợ chồng thời mới nói ra,  
Đập đường thí nước dâng mà cầu con.

Làm chơi hơn mây năm tròn,  
Tám lòng hiền hậu cầu con nối đời.

Sâm-giang tiếng dậy khắp nơi,  
Chợ què đều cũng tiếng khơi thầy đồn.

Tuờ ầy nhiều người chêt ôn,  
Tổng làng cả thầy bốn chôn sợ hoai.

Vợ chồng toan tính hòa hai,  
Đập mố chêt dịch chớ nài gian nan.



Lòng hiền thâu đèn Ngọc-hoàng,  
Bèn sai rống bạch xuống làng Jầu thai.

Mưa tuông gió hắc ba ngày,  
Trần-thị đêm vọng như say biết gì.

Mê mang hôn phách xiết chi,  
Lê-ông khi ấy sâu bi trong lòng.

Tường thoi châu lụy rơi dòng,  
Nghĩa tình càng tường đau lòng biết nhiều.

Mê mang trọn trẻ ba chiều,  
Dập dốn lòng tường hắc hiệu dạ sâu.

Thoi còn chi nữa nào đâu,  
Lòng toan sấm sưa đặng hầu táng an.

Phúc đâu Trần-thị vội vàng,  
Buông lời rên rí thờ than một lời.

Lê-ông mừng chạy tới bởi,  
Thuộc thang sấm sưa cho người độ thân.

Ba ngày lại tỉnh lần lần,  
Trần-thị tỏ lại bốn thân cạm bày.

Nhơn khi vừa lúc mê say,  
Thầy con rống trắng bay ngay giữa mình.

Phúc bèn mê mãi tâm tình,  
Ba ngày mới tỉnh phân minh sự nầy.

Vợ chống bản luận mừng thay,  
Cứ lo bồ thí nào hay sự đời.

Thoi đưa mau tợ như chơi,  
Thiếu quan rập rập như trời đổ mưa.

Sáu trắng lòng dạ khôn ngừa,  
Phúc trời xuôi khiến định đưa rước người.

Lê-ông tác đặng năm mươi,  
Tuổi ruồi trời đã rước người về tiên.

Đương khi trần trọc chẳng yên,  
Hôn hoa gây phúc thăng thiên một giờ.

Thương thay Trần-thị bơ vơ,  
Táng an hải cốt trọn thờ tam cang.



Ông ỏi hồn xuống suối vàng,  
Đam tôi theo dõi vẹn toàn đạo ba.

Nói thôi nước mắt chang hòa,  
Xưa sao sum hiệp nay đã cách phân.

Chia bầu đôi dải Tần-Tấn,  
Nỗi bẽ chích mát nỗi thân cơ hàng.

Trần-thị buồng tiêng thờ than,  
Lê-ông người hỏi suối vàng có hay.

Ngẩn ngơ xiết nỗi thân này,  
Trăm năm vấy hiệp mây ngày lại tan.

Liều bỏ một tiêng riêng than,  
Động lòng người dưới suối vàng biệt chẳng.

Thình thình nắm đất khôn rằng,  
Dầu dầu cỏ úa dạ hằng thiết tha.

Sầu tư ám ứt thân ta,  
Còn lo một nỗi khai hoa bất kỳ.

Sầu vùi thắm dập xiết chi,  
Bưng khuôn tát dạ biệt thì làm sao.

Lo sau khai thừa nhụy đào,  
Thần thơ trẻ bé biệt nào đâu cha.

Nói thôi lụy nhỏ chang hòa,  
Lần lừa tính đã trọn mà mười trăng.

Đêm thu tuyết chói bóng hằng,  
Soi cùng non nước trải giăng khắp vòng.

Chói lòa tuyết rạng gương trong,  
Rượu hổ ngâm thương chạnh lòng đơn cô.

Giục sầu cho phận liễu bồ,  
Đêm chầy đòi đoạn ra vô một mình.

Vấn người có bóng trắng thình,  
Om kiếm rên rĩ giục tình quặn đau.

Thương càng nghĩ, nghĩ càng đau,  
Ruột đòi đoạn thắm dầu dầu luôn trông.

Nhánh hoa phúc trở nhụy hồng,  
Cháng chương chói què, hoa nồng nức hơi.



Trở sanh một vị tướng trời,  
Hình dung cổ quái trên đời không ai.  
Kể từ khi lúc sanh thai,  
Mẹ con nuôi dưỡng hơn ngoài một năm.  
Phúc đầu vừa lúc đêm rằm,  
Tiệc vậy tề tưng, lăm dăm vái rày.  
Đặt tên Lê Duyệt bằng nay,  
Ngọc-hành bộ nấp khác thay trong đời.  
Mẹ con no đói lưng voi,  
Dưỡng nuôi hủ hĩ ở đời với nhau.  
Thiếu quan giục tợ rui mau,  
Bóng trời rạng khắp, tuyết trau hơi nóng.  
Lê-Duyệt bảy tuổi càng thông,  
Cho ăn mà học cùng ông thầy Đê.  
Ba năm kinh sách bọn bề,  
Sảo thông sự lý chính tể hơn ai.  
Vở văn luyện tập khôn tay,  
Mười thu đèn sách nào ai sánh cùng.  
Chàng bèn về tới gia trung,  
Buông lời hỏi mẹ, chớ cùng đâu cha.  
Cớ sao không thầy vào ra,  
Mẫu thân tỏ lại con mà rõ thông.  
Trần-nương nghe hỏi tỏ lòng,  
Nỗi bề chích mát, nỗi trong việc nhà.  
Lê-Duyệt nghe mẹ nói ra,  
Chạnh lòng thân phụ thiết tha mấy hồi.  
Than rằng mẹ góa con cô,  
Lầy chi đáp nghĩa đền bồi cho cha.  
Thân con như thể chổi hoa,  
Nắng mưa cam chịu phận đà xiết thương.  
Nghe con than thở trăm đường,  
Nỗi bề ăn ở, nỗi thương phận bèo.  
Than rằng gặp lúc hiểm eo,  
Xin con ráng học, giàu nghèo chớ lo.



Làm sao thân phận ra trò,  
Giải dẫu mặt mẹ, nào lo xót lòng.  
Tứ sanh như nghĩa dừng vong,  
Sau dẫu rõ mặt sẽ hồng tính toan.  
Phúc đâu trào-chánh dậy loạn,  
Anh em Nhật-Huệ hiệp đoàn trảy sang.  
Loạn trào quân ó tiếng vang,  
Gia-long thất quốc chạy sang Nam-kỳ.  
Chạy vừa tới rạch Châu-phê,  
Chạy sang Đồng-én chạy về Sầm-giang.  
Tới nơi trời tôi lỡ dang,  
Lê-Duyệt xem thấy lòng càng thăm thương.  
Về thừa với mẹ mọi đường,  
Cho con phò tá kéo thương người cùng.  
Làm cho rõ mặt anh hùng,  
Lòng con nguyện để danh cùng non sông.  
Trần-thị nghe nói mừng lòng,  
Nước nhà con khá giúp xong cuộc loạn.  
Khuyên con ráng sức lo toan,  
Anh hùng mưa để, đưa loạn trước danh.  
Một vùng chánh khí lưu hành,  
Dặm ngàn con đạp sỏi sành chớ khuây.  
Vưng lời mẹ dạy mưa chảy,  
Con mau ra tạ từ thấy sẽ đi.  
Thấy rằng con chớ hổ nghi,  
Khuyên bề dạ trẻ chớ thì lảng xao.  
Tuy nay loạn giặc ba đào,  
Con ra giúp chúa lẽ nào chẳng nên.  
Con tua gấn sức cho bền,  
Vung thành Thuang-vô, đập nên Hớn-bang.  
Con tua ngăn giữ trăm dang,  
đang nguy loài gian mưa chảy.  
ình trong chôn cung mây,  
khuyên nhớ lời thầy chớ quên.



Lạy thấy nghĩa trả ơn đền,  
Con ra phò chúa cho bền tiềc trung.  
Cho theo hai sĩ tùy tùng,  
Trần-Lâm, Mai-Tánh giúp cùng tay chưng.  
Ra đi vừa lúc nửa chừng,  
Xây dàu có gã Nguyễn-Hưng theo kể.  
Về ngang tới rạch Châu-phê,  
Gặp vua băng chạy tới kẻ một bên.  
Theo sau binh tướng ó lên,  
Hiệu dể Nguyễn-Huệ dựng nên Ngụy quân.  
Anh hùng thấy vậy khôn ngừng,  
Ưa gan Lê-Duyệt dậm rừng lướt xông.  
Càng quân ó dậy tràng sông,  
Đánh quân Nguyễn-Huệ chạy đông trở thuyền.  
Rượt theo tới cửa Bắc-chuyên.  
Giết thối quân chúng trong thuyền biết nhiều.  
Đánh thối từ lúc ban chiều,  
Một đêm thẳng thết đánh liên tới trưa.  
Thuyền vua trở lại ngăn ngừa,  
Lăn theo nom dàu vừa trưa gặp thuyền.  
Giặc đà tản lạc lại vừa yên,  
Quáy ghe trở lại gặp thuyền Gia-long.  
Trước thuyền quí gồi tay vòng,  
Nguyễn ra giúp nước, cứu trong nạn nghèo.  
Vua tru; ến vịnh ghé thuyền theo,  
Lăn dò lên vịnh xuống đèo cùng nhau.  
Vua khen Lê-Duyệt anh hào,  
Trừ an Nguyễn-Huệ tài cao cứu loạn.  
Lăn hồi ra tới Tân-an,  
Gặp quân Nguyễn-Lộc chạy sang Vũng-gù.  
Lê-công bèn hỏi trạo phu,  
Chớ nào thuyền giặc Vũng-gù là ai.  
Quân nhớt bầm tàu sảng bấy,  
Lê-công nghe nói dạ rày nổi xung.



Oai vang phản chí anh hùng,  
Quầy thuyền trở lại đánh cùng Tây-sơn.  
Vua bèn than thở hải hôn,  
Một mình mà cự quân trung muôn ngàn.  
Đánh thôi tiếng dậy đồn vang,  
Lê-công lừng lẫy chém chàng mạng vong.  
Vua bèn thuyền chạy mé trong,  
Lê-công bắm tàu trừ xong Lộc rồi.  
Vua bèn thấy Duyệt thương ôi,  
Mình dăm máu đặt thiết tới hiển thần.  
Thuyền dời ra tới Giang-tân,  
Phong Lê-thái-giám tiếng rân dậy đồn.  
Tả-quân Thái-giám bôn chôn,  
Phò vua ra Huê danh đồn xa khơi.  
Qui-nhơn thành đã tới nơi,  
Truyền quân đóng trại nghỉ ngơi một hồi.  
Xem trong thành giặc lờn thôi,  
Tả-quân Thái-giám một hồi tính toán.  
Truyền quân đêm tối trăng ngang,  
Vào thành hỗn trận đánh chàng Nhạc-vương.  
Nguyễn-Nhạc thiết gã càng cường,  
Đánh quân vua chạy mở đường tháo lui.  
Lê-công lòng giận khôn nguôi,  
Giật cờ giục trống ai lui chém đầu.  
Vào nơi hổ huyết hang sâu,  
Quyết liễu sanh tử nào âu quân gì.  
Tả-quân Thái-giám một khi,  
Nổi vùng chánh khí nhẩy thì vào trong.  
Đánh thôi quân giặc chạy vòng,  
Chết hơn ngàn đứa khắp trong cả thành.  
Bắt chàng Nguyễn-Nhạc biểu hình,  
Mỏ gan dáo nhục thiết mình trung can.  
Thỉnh vua nhập điện tôn hoàng,  
Phong thần văn võ trừ an giặc loạn.



Lúc ấy Nguyễn-Huệ trẩy sang,  
Qui-nhơn vây phủ đánh tràng vào trong.  
Tà-quân truyền lệnh quân trong,  
Đánh cùng Nguyễn-Huệ trăm vòng chính ghê.  
Truyền quân vây phủ tứ bề,  
Ba ngày kinh địch chính tể oai phong.  
Vây chàng Nguyễn-Huệ vào vòng,  
Quân-anh thiệt chiến vô song đại tài.  
Lê-công sức chẳng nhường ai,  
Đánh quân một trận thừ tài thấp cao.  
Sức chàng Nguyễn-Huệ hùng hào,  
Lê-công quyết chí tài cao đua hùng.  
Bất chàng giữa trận quân trung,  
Lê-công thiệt dưng anh hùng gan phoir.  
Dẫn chàng đợi chiêu lĩnh trời,  
Pháp tràng hành quyết thây phoir rõ ràng.  
Qui-nhơn nổi tiếng đồn vang,  
Lê-công từ đây muôn ngàn quân theo.  
Kéo vô Gia-định thành eo,  
Bác-vương vây phủ càng theo nẻo đường.  
Quyết lòng đánh Bắc-bình-vương,  
Lầy thành cho đặng mọi đường mới nghe.  
Bác-vương lúc ấy không dè,  
Lê-quân hỗn chiến phủ che thành trì.  
Bình-vương mở cửa chạy đi.  
Chạy ra Sơn-ngạn lên thì Đống-nai.  
Lê-công đang bộ kéo dài,  
Bến lòng quân-tử theo hoài chẳng thôi.  
Tới nơi vây khốn vừa rồi,  
Canh ba nài lạc chạy nhối vào trong.  
Bác-vương g hãi sợ trong lòng,  
Nghe quân la ó tiếng rống nài nài.  
Truyền quân mở cửa chạy dài,  
Lê-công nghe báo thành ngoài kiếp vô.



Thâu quân kiệp đoạt cơ đồ,  
Bình-vương vỡ chạy tràng vô Sài-gòn.  
Lê-công Nguru-Chữ kéo lòn,  
Phủ vây bốn phía đánh dón vào trong.  
Bắc-vương Nguru-Chữ chạy vòng,  
Bị quân Lê-Duyệt đánh sông cả đêm.  
Chạy thối tới lúc vừa êm,  
Tới sông Cầu-đước dậu kềm một bên.  
Vừa cơn Võ-Tánh thoàn lên,  
Bắc-vương vừa gặp rượt thêm một hồi.  
Võ-công đánh chẳng ngừng thôi,  
Bình-vương vỡ chạy lộn nhối trở lên.  
Gặp quân Lê-Duyệt dẫu trên,  
Hai đảng đánh ép rất nên dữ dăng.  
Bắc-vương khó nổi đỡ ngăn,  
Bị Lê một búa hôn thăng diêm dài.  
Còn tên Phỏ-mã cũng hay,  
Văn-Đa thiệt gả tài thay khôn cùng.  
Bình vua bị gả bành hung,  
Lương-sơn-tá-quốc bị cùng mạng vong.  
Lê-công thuyền tới sông trong,  
Nghe qua khi ấy kéo vòng trở vô.  
Kiệp mau giao thừa cơ đồ,  
Bằng còn nghịch mạng ắt phò đánh liền.  
Văn-Đa lòng cũng tự nhiên,  
Truyền quân vây phủ đánh liền với Lê.  
Đánh nhau trăm trận bốn bề,  
Lê-công vây rượt chàng về Phú-xuân.  
Vào thành kiểm soát tam quân,  
Chết thời vô số không chừng bày nhiều.  
Lê-công kéo lại Lái-thieu,  
Cùng Vua tự sự mọi điều thi chung.  
Võ-công tánh cũng anh hùng,  
Đánh quân trăm trận khôn cùng tại ba.



Phú-xuân đánh với Văn-Đa,  
Đoạt thành giặc chạy thiệt là hùng anh.

Giặc thôi trở lại vây thành,  
Ba trắng tròn chẳng dạ đành sợ chui.

Truyền cho sứ nữ kiệp đi,  
Đam thơ ra chôn biên thùi cho mau.

Trong thơ dặn bảo trước sau,  
Thừa cơ quân mỏng đánh vào Qui-nhơn.

Lây thành tức vị cho qua,  
Tức thì kéo thẳng vô mà dài vây.

Vua nghe theo thừa lời nầy,  
Kéo binh về Huê phủ vây thành trì.

Nhập thành tức vị một khi,  
Bèn sai gia-tướng vô thì Phú-xuân.

Vô-Tánh truyền lệnh tam quân,  
Ta về chín súi bây đừng lảng xao.

Dồi quân đầu giặc cho tao,  
Chờ binh vua tới đánh nhào trở ra.

Bắt chàng Phò-mã Văn-Đa,  
Nạp cho vua của ta mà mới ưng.

Nói rồi truyền lệnh tam quân,  
Giăng thiêu nổi lửa tung bùng cháy lên.

Vô-công chánh khí ngồi trên,  
Ngô-tùng-Châu cũng ngồi bên một mình.

Hồn hoa về chôn âm minh,  
Theo thán ứng hộ cơ binh Nam trào.

Văn-Đa khi ấy tộc vào,  
Lây thành quân chúng lao xao thầy đầu.

Truyền ra khắp hết đầu đầu,  
Phú-xuân lây dặng quân đầu sạch trơn.

Binh Vua nghe đã thiệt hơn,  
Kéo vào vây phủ Phú-xuân bộn bề.

Lê-quân khi ấy chính tể,  
Phá thành áp đánh quân về đầu Vua.



Văn-Đa hỗn chiến tranh đua,  
Bị Lê một trận hỗn dùa chín sông.

Quân trung vỡ chạy tràng đồng,  
Kiếp theo dấu lạy Lê-công cả đoàn.

Thương thay Vô-Tánh trên ngàn,  
Cam bẻ chánh trực gan vàng trung trinh.

Thả cam một giấc liễu mình,  
Để danh bôn bề anh linh đời đời.

Lầy thành rất mạnh như chơi,  
Để cớ phục nghiệp tới bởi kéo sang.

Gia-long xưng hiệu Cao-hoàng,  
Sắc phong vô bá văn bang thấy đều.

Công thần các vị tên nêu,  
Cao-hoàng than thở mọi đều trước sau.

Xưa là giao ước cùng nhau,  
Tứ sanh nay vẹn sang giàu nào đâu.

Kìa gương nhứt nguyệt trên đầu,  
Soi vòng chánh khí đầu đầu toại lòng.

Vô-Tánh quán ở Gò-công,  
Ngàn năm danh chói non sông rờ ràng.

Đặt bày lễ tề nghiêm trang,  
Công thần Vô-Tánh phong toàn hậu quân.

Tùng-Châu thiết cũng anh hùng,  
Phong-vi Lễ bộ cho cùng hiển danh.

Lễ nghi tề tự đánh rành,  
Độc văn cúng tề cho lành tiệc trung.

Cao-hoàng thăm lụy khôn cùng,  
Thương thay hai tướng anh hùng xứng trang.

Có văn tề rằng:

*Vật hạ vô mùi canh còn lạc,  
Lòng nhữnng ngò cây sức diêm mai,  
Tiệc trung hưng lửa rượu dương gây,  
Trời sao nở lìa tay khúc nghiệt,*



Phong quan này ai chẳng ngậm ngùi,  
Cơ hội ấy nghĩ càng thêm tiếc.

Nhớ linh xưa :

Thao lược ấy tài kinh luân là chí,  
Phò vạt Hớn thuở ngôi trời chiết lĩnh,  
Chém cây đui lửa hung tàng,  
Ven xe đường thể nước chung chinh,  
Về bức ra tay kinh tế,  
Môi nghĩa sánh duyên các tía,  
Bước dưng trượng tềng cây sức khuôn phò,  
Màng nhơn giúp dừa cung xanh,  
Công mông đường đã dành hủy kỷ,  
Hậu quân thuở trao quờn tử trụ,  
Ấn oai trên dưới điều phu,  
Lễ bộ phen giúp việc ngà khanh,  
Thanh trực sớm khuya chẳng trễ.  
Ngoài cõi vực nanh ra sức,  
Chỉ tâm cứu đã cảm vui ba quân.  
Trong thành lòng dạ chưa lo,  
Niềm ái quốc đã thấm trên chín bề,  
Chôn biên cõi đời năm chia sức giặc,  
Vững công tôi bao quân thể ra nghèo.  
Thành Phú-xuân một trận cây oai trời,  
Nặng việc nước phải lấy mình làm nhẹ.  
Sửa áo mào châu về bắc-khuyết,  
Ngọn tin trung ung mát tấm trung cang.  
Chi sông non mà đã với cô thành,  
Chén tân khổ nếm ngon mùi chánh khí,  
Há rằng ngại một phen thử thạch,  
Mở trùng vi mà tiến đến quân vương.  
Bởi vì thương muôn mạng tì hưu,  
Thời nhứt quyết để cho toàn tướng sĩ.  
Tiếng hiệu lĩnh cờ màng trước gió,



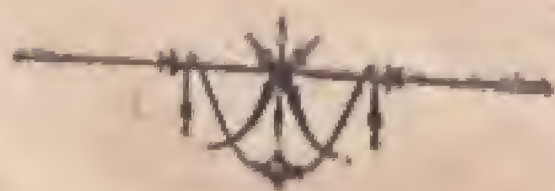
Ơn tình xưa người bộ khúc cũng đau lòng.  
Bóng tin trung thảo thoãn dưới đèn,  
Phong nghi cũ kẻ liễu bằng đều soái luy.  
Cơ đặng định cấp chầy dành gần vó,  
Xót tướng quân sao vắng mặt thân huân.  
Phận truy tùy gan tấc cũng suy công,  
Tiếc nhung mộ bóng thiết tay trung trí.  
Hai chữ cang thường nghĩa nặng,  
Lửa còn huê thỏa chôn u cung.  
Ngàn năm quan nhạc khí linh,  
Giúp việc mở nên bình trị.

Hỡi ôi thương thay!

Tê rồi truyền thiết yên diên,  
Ba ngày thết đãi phòng quyền các quan.  
Tả-quân Lê-Duyệt sắc bang,  
Cho về bãi tổ vinh vang ai tây.  
Lê-công về đèn mừng thay,  
Mẹ con mừng rờ tổ rày căng nguyên.  
Bày ra tề tự cho yên,  
Ba ngày thết đãi xóm riêng lao xao.  
Mổ xây Lê-phụ rất cao,  
Xóm làng khen ngợi anh hào vô song.  
Tả-quân nước mắt ròng ròng,  
Sanh thành nghĩ đèn đau lòng biết nhiều.  
Nay con vinh hiển nội triều,  
Hồn cha chín sùi, chín chiếu ruột đau.  
Tả-quân truyền lệnh ruổi mau,  
Trường thấy kịp tới trước sau cặng bày.  
Nay con vang hiển về đây,  
Lạy thấy vàng bạc đến rày nghĩa xưa.  
Thấy rằng lòng dạ khôn lừa,  
Xin tròn nhưn nghĩa nào tra bạc vàng.  
Nay đà gặp lúc vinh vang,  
Mừng cho đệ-tử gặp dàng hiển vinh.



Phúc dân quân tới ứng trính,  
Rạng vua chiêu triệu Bắc-binh hầu đòi.  
Tạ từ tôn-trưởng mau lui,  
Về nhà từ giã thoản xuôi một lèo.  
Mẹ con chỉ dậm lân theo,  
Phúc dàu lò thầy kinh kỳ là đây,  
Quần vào báo trước vua hay.  
Tả-quân vưng lệnh vào ngay trung-đường.  
Cao-hoàng phán trước tòa chương,  
Vì chưng tặc đảng thấy nhường oai Lê.  
Bắc-kinh trần thủ an bề,  
Gia vô bề hô chính tế oai phong.  
Mây năm biên lạng sông trong,  
Ngàn thu tuyết chói trên vòng thĩ lưu.  
Xảy nghe thề giặc oan cừu,  
Tại thành Nam-trần hơn mười dặm xa.  
Cao-boàng truyền lệnh phán ra,  
Tả-quân trừ đảng nghịch mà mới xong.  
Lê-công vưng lệnh để phòng,  
Vào thành Nam-trần trừ xong giặc loạn.  
Ngụy-Khôi ra lạy đầu sang,  
Tả-quân khi ấy cho chàng lập công.  
Đêm ngày hầu hạ bề rồng,  
Tâu vua xá tội chàng thông quân trào.  
Minh linh cải tách cho vào,  
Lê-Khôi đồng họ sơn đảo lập công.  
Toại thay trượng phụng xa rồng,  
Phò an chơn mạng Gia-long cơ đồ.  
Tại thành Nam-trần qui mô,  
Vô an bôn bề cơ đồ nguy nga.  
Nam trào mỗi nước nhà ta,  
Trên an Thánh-thượng dưới hòa bồn dân.  
*Cuốn thứ nhì tiếp theo.*





# 左軍黎悅

TẢ-QUÂN LÊ-DUYỆT

*g cho Đông* TÂN THƠ  
*ng Văn Học Hội*  
*28 November 1910*  
TRADUIT PAR

Nguyễn-văn-Trị

PUBLIÉ PAR

NGUYỄN-HỮU-PHƯỚC

CUỐN THỨ NHÌ

Gia : 0 \$ 20



SAIGON

Imprimerie H. BLAQUIERE

1910



# TẢ-QUÂN LÊ-DUYỆT

CUỐN THỨ



Trung hưng Lê-phủ Tả-quân,  
Thứ hai kê tiếp, lượt chừng kể ra.  
Vô an Nam-dịnh thành ta,  
Dân cư lạc nghiệp thái hoà ca ầu.  
Sang năm Ấc-dậu thu dầu,  
Dầy lên quân nguy tại châu Khánh-hoà.  
Xưng rằng Hoai thị Tam-Ca,  
Nghinh ngan một cõi Khánh-hoà liệt hoành.  
Lại thêm Tống-Trâm, Ba-Hoành,  
Biên thù hùng-cử oai danh một đoàn.  
Người đồn dấy tiếng dã van,  
Biện-kinh thâu dên Cao-hoàng đều hay.  
Bèn sai Nguyên-Điện ngày rày,  
Bình hùm kéo tới trừ thay quân loạn.  
Kéo vào đồn lũy đóng an,  
Tam-Ca nghe quả mở dằng cự đương.  
Nguyên-Điện thiết cũng cang cường,  
Sức thần giao chiến tranh đương thư hùng.  
Loạn vào chiến địa quân trung,  
Tử sanh chi sá anh hùng phải trang.  
Hoai-vương thầy chàng kinh hoàn,  
Triển oai thần vô chém chàng vong xu.  
Nguyên-Điện thật thê chạy mù,  
Khánh-hoà dấy loạn quân du thầy dều.  
Nguyên-Điện hồ mặt buồn hiều,  
Ngàn năm ngai nổi tiếng biều xa gần.



Nhóm quân tại mả Giang-tàn,  
Ước hơn trăm đứa mưu thần ít trang.  
Có tên Phan-Hoá mới hàng,  
Mưu mô nhà thảo, phải trang anh hùng.  
Vào nơi tả phụ quân trung,  
Hiệp đoàn Nguyễn-Điền đánh cùng Tam-Ca.  
Mưu cao chàng mới thiết ra,  
Đón binh biên cảnh, Khánh-hoà dễ êm.  
Chiến công có chiều hện thêm,  
Tháng năm ngày vọng thì kềm cự nhau.  
Nguyễn-Điền binh chiến cùng nhau,  
Tam-Ca Nguyễn-Lữ cửa sau đánh đồn.  
Rượt chàng tới Khánh-bình thôn,  
Phan-Hoá vùng dậy đánh đồn trở ra.  
Phan-Hoá đánh với Tam-Ca,  
Kích dâm, khiến chém tợ là long phi.  
Nguyễn-Lữ sức thê chạy đi,  
Điền bèn truyền lệnh tức thì phủ vây.  
Phan-Hoá bày kẻ bộn bề,  
Lương-Khê tên tộc bèn phé chiêu truyền.  
Giả đồ phản quốc trao đình,  
Quyết dâm nhơn mã hưng binh hiệp đoàn.  
Mật thơ Nguyễn-Lữ trao sang,  
Hờ cơ y cũng tin chàng sự ngay.  
Truyền dâm diên yên dải rày,  
Lương-Khê dòm biệt đã say cáo tử.  
Huỳnh hôn vừa lúc canh tư,  
Lương-Khê, Nguyễn-Điền bày chừ lên vô,  
Tam-Ca nằm dựa phòng cô,  
Bị Khê một bữa hôn vô hóm liến.  
Quân tràng ở đây huyền thiên,  
Ba-Hoành cự chiến thay quyền chông ngăn.  
Đánh Khê một trận dữ dằng,  
Khê bèn cự chiến dờ ngang bộn bề.



Thương thay cho tướng Lương-Khê,  
Khí thần dầy phúc chôn về linh tiêu.  
Trơ trơ một đoá thây biêu,  
Ngân thu danh rạng Nam-triều sử xanh.  
Dòng quyền đôi dọt sáu thành,  
Miếu đường tạc đề biêu danh trên đời,  
Ba-Hoành truyền lệnh các nơi,  
Dựng cờ khuây nước dậy trời oai vang.  
Tống-Trâm lúc nọ trắng ngân,  
Phủ vây Nguyễn-Điền vào dằng quân trung.  
Tống-Trâm sức gà gian hùng,  
Đánh chàng Nguyễn-Điền khôn cùng tài năng.  
Nguyễn-Điền không kịp đỡ ngân,  
Bị chàng Tống-Trâm một làng kiêm-thương.  
Rủ thay dữa chôn chiến trường,  
Một lời từ giả thiên đường kiếp lui.  
Ruột tuôn máu thấm ngậm nguối,  
Huyết thơ vội tả chưa rồi lại rung.  
Truyền quân trở lại thành trung,  
Huyết thơ bầm tâu khôn cùng tỏ phân.  
Quân bèn vưng lệnh ân cần,  
Băng ngàn Sơn-lãnh liễu thân pheu nẩy.  
Mười ngày về tới thành tây,  
Huyết thơ bầm tâu việc nẩy trước sau.  
Minh-hoàng rơi lụy bầu nhàu,  
Thương thay hai tướng ánh hào xúng trang.  
Thả cam để rạng bìa vàng,  
Sử-xanh truyền lệnh biên chàng vào trong.  
Vua bèn hội hiệp văn phòng,  
Bèn phan bèn niết hai dòng nghị công.  
Minh-vương phán dữa sân rồng,  
Chiều dôi Lê-Duyệt trừ xong quân loạn.  
Nói rồi truyền chiều mau sang,  
Vào thành Nam-trần đôi chàng cho mau.

(5.2)



Đoạn nầy nhất lại lần sau,  
Khiên thần Nguyễn-Điền hồn vào miếu trung.  
Thương thay chí khí anh hùng,  
Hồn linh vừa dứt sát cùng ngà lừng.  
Tống-Trần truyền lệnh quân rằng,  
Lây liền thù cấp rồi ngăn quân ngoài.  
Ba-Hoành, Tống-Trần bài khai,  
Yên diên hạ hạ an bài oai nghi.  
Hèn đòi trời sắc ai bì,  
Toại tình sung sướng những khi vui vầy.  
Việc binh hà chẳng màng chi,  
Cửa khoe liêu thâm nữa khi Tân-Tùy.  
Ngày thời trà rượu thiêu chi,  
Đêm thời sắc dục theo thì tuổi xanh.

---

Đoạn nầy nói việc Nam-thành,  
Tả-quân Lê-phủ oai danh trong ngoài.  
Lập trường ca xưng vui thay,  
Nam thanh Nữ tử đêm ngày ca xang.  
Phủ cho dưỡng-tử ngăn loạn,  
Lê-Khôi vưng lệnh rao toàn ca-công.  
Vui thay kệp hát Báu-xông,  
Có tên Nhưng-Thả hát không ai bì.  
Đêm ngày vui thú xiết chi,  
Khí cơn rượu cúc khí thì trà thung.  
Sầu châu dậy tiếng oai hùng,  
Lê-Khôi cũng nức tiếng cùng các nơi.  
Xây lầu thấy có chiều trời,  
Ràng đòi Tả-Tướng Khánh-châu đẹp loan.  
Tả-quân vưng lệnh đặt an,  
Thành trung Khôi khả ngăn loạn cho xong.  
Lê-Khôi vưng lệnh an lòng,  
Tả-quân sắp đặt cho xong để huê.



Một vùng chiều chỉ tay phe,  
Phủ cho đường-từ trăm bể giữ coi.  
Lê-Quân lên ngựa chơn noi,  
Khỏi qui bốn lạy học đòi Trung-Điền.  
Đưa thấy về tới Nam-triều,  
Cầu cho danh toại gương biểu trên đời.  
Ra đi nhứt dạ vọng khơi,  
Mười ngày thoàn đã tới nơi Khánh-hoà.  
Tả-quân chiều chỉ sai ra,  
Hoàng-triều kiệp tới đứng mà biểu vờ.  
Cao-hoàng tiếp chiều khen rằng,  
Anh hùng như thê chúng thàng phải trang.  
Phe cho bốn chữ rõ ràng,  
Trung-cang Nghĩa-khi, cho chàng danh thơm,

---

Thử nầy Lê-phủ lập đồn,  
Ba ngày sập dật dưới đồn quân hoan.  
Ba-Hoành nghe đã rõ ràng,  
Truyền cho Tổng-Trâm dờ ngăn cõi ngoài.  
Thốt thời Lê-phủ bình oai.  
Kéo ra cự chiến thử tài tháp cao.  
Ba-Hoành sức ỷ hùng hào,  
Tưởng như lúc trước lược vào lui ra,  
Lê-công yểm chiến đứng xa,  
Ba-Hoành tưởng đã sợ mà oai y.  
Chàng dè bị thê rất kỹ,  
Lê-công bỏ trận tức thì trảng ngàn.  
Bất chàng Tổng-Trâm rõ ràng,  
Đam vào ngục thật cho chàng biết danh.  
Lúc nầy tới tướng Ba-Hoành,  
Phục thù cô-hữu hồ danh Lê liễn.  
Giới thì cự chiến trên yên,  
Cùng ta đòi địch cho tuyền oai danh.



Lè-công chiến trận sấm rền,  
Nổi vùng chánh khí leo lên sơn đài.  
Hai đảng phân đồng dương oai,  
Tay quờn chơn đá xúng tài phụng phi.  
Lè-công xuống thề chơn qui,  
Ba-Hoành lược tới tức thì đánh Lè.  
Tràng ngan bèn tả bờ dè,  
Bát Hoành trên trận tay kẻ ôm ngan.  
Lè-công quyết sát chiến tràng,  
Ba-Hoành thăng thi xin chàng đầu công.  
Lè bèn truyền cò ngựa trung,  
Tóm thâu khí giới các cung quân loạn.  
Kiếp thâu tài vật chở sang,  
Khánh-hoà khôi phục chiêu an xóm làng.  
Mọi bề sắp đặt vừa an,  
Sớ ra Kinh-địa Minh-hoàng ngự xem.  
Sứ thần vưng sớ kiếp đem,  
Mười ngày về tới ngự xem phán rằng  
Khen cho Lè-tướng trung cang,  
Khánh-hoà bình phục phải trang anh tài.  
Truyền quân yên tiệc bài khai,  
Đãi lao quân sĩ trong ngoài ca ngâm.  
Truyền ban thập lĩnh tửu đàm,  
Đặng thành Khánh-thổ luôn đàm trần an.

---

Thốt thời Lè-phủ bày hàng,  
Đãi lao tướng sĩ hiệp hoan vui vầy.  
Thốt đoạn Lè-Khôi cơn nấy,  
Nghe tỉnh Khánh-thổ phủ vầy quân trào.  
Chàng bèn dạ luôn xôn xao,  
Nghĩa thấy tình tơ lòng nào lại quên,  
Truyền quân yên tiệc bày lên,  
Giải phiền cơn muộn há quên cho đành.



Chiêm bao tơ tưởng chẳng lành,  
Khiến chàng đập sỏi dày sành thắng xong.  
Truyền quân ngăn giữ thành trung,  
Cho ta bái mạng ra cùng Khánh-thôn.  
Đêm ngày chàng luôn bôn chôn,  
Đền nơi Khánh-thổ hải hồn cơ binh.  
Chàng bèn vào giữa sân đình,  
Rỏ ràng Dường-phụ một mình ngồi trên.  
Lê-Khôi cất tiếng khóc lên,  
Tưởng đã cha đã về trên thiên thần.  
Lê-công cười nói vang rền,  
Lê-Khôi mấy khéo ra mản việc chi.  
Khôi bèn quì lạy một khi,  
Nhớ thương nên mới tâm đi khánh-hoà  
Lê-công khi ấy quở la,  
Con tua nghỉ khỏe, Bình-hoà trở lui.  
Lê-Khôi khi lúc mắng vui,  
Rượu đã hừng chí toại mùi ngâm nga.  
Bồn câu thi vịnh bày ra,  
Tay chàng vội tả miệng đã ngâm lên.

Có thơ ngâm rằng:

Khánh-thổ trừ xong mối giặc loạn.  
Anh hùng bia rạn tiết trên an.  
Oai hùm phân chí trừ quân nghịch,  
Để dầu ngàn thu thày nếp gan.

---

Thơ rồi chàng mới đàm sang,  
Lê-công xem xét ngợi vang tài tình.  
Ba ngày yên tiệc phân minh,  
Lê-Khôi sấm sưa đáng trình rui dung.  
Mười ngày về tới thành trung,  
Vui vầy tướng sĩ tiệc chung sàng bày.



Lê-Khôi chén nhận vừa say,  
Truyền kêu Còng-tử ngày rày chớ sai.  
Vô an Nam-trần thành ngoài,  
Ba năm phản lạng chương đài ca ầu,  
Nhất qua Trần-thị thưở đầu,  
Trong mình nhuộm bịnh dây lâu bỏ mình.  
Lê-Khôi truyền chỉ quân binh,  
Rã nơi Khánh-thổ tỏ tình cho mau.  
Lê-Khôi rơi lụy tay lau,  
Bà về tiên cảnh giàu giàu khá thương.  
Quách quan sầm sưa ghe đường,  
Nào là khăn liệm cho tường chớ sai.  
Chiều thơ phúc đã tới rày,  
Lê-công tiếp dạng mau bày tiệc diên.  
Thang rằng mộ xuống quỳnh tuyến,  
Ngàn thu vãn về con hiền thầy đầu.  
Tur-thời tang phục thưở đầu,  
Chỉ vãn báo tâu kình-âu ngự tường.  
Lê-công xiết nỗi tình thương,  
Lời niệm sanh đường trần đường héo don.  
Thế xưa biển cạn non mòn,  
Nay con vì nước dạ còn lời can.  
Truyền quân ngàn ải Luân-đàm,  
Ba-Hoành, Tống-Trần truyền đàm ngục hình.  
Thành trì sắp đặt đình ninh,  
Lên an trở lại Nam-dinh lược xong.  
Lên yên thang với ngựa hồng,  
Lộ đỏ xin đỏ dây còng chớ từ.  
Đêm ngày đáng sá bao chừ,  
Lên đèo xuống hồ dương như lạc đàng.  
Nam-thành nay đã về ngàn,  
Thoàn lè mau kiệp đưa chàng qua sông.  
Tới nơi lụy nhỏ giọt hồng,  
Thảm phiền sóng đập, gió chông biết nhiều.



Rày con lối đạo trăm điều,  
Thảo bì dật Thuần, trời Nghiêu học dôi.  
Sứ thần chỉ phán chơn noi,  
Tối thành bèn xuống dừng thời chiều truyền.  
Minh-hoàng khen đứng nhơn hiền,  
Sanh vi hồ từ rờ duyên trên đời.  
Toà chương phán trước một lời,  
Lễ đưa Lê-mẫu xa khơi tông hành.  
Đôi hàng song đôi để danh,  
Phân vua ơn nước bĩa lành còn roi.

Câu văn điều rằng:

Niên thọ cữ tuần giáo tử phương danh đi  
Mạnh-mẫu,  
Thần đình thập ngoạt giai thành thử nhứt  
cảnh Tiên-du.

---

Sớ văn vào đền Nam-thành,  
Lê-công tiếp sứ ban hành trào nghi.  
Vinh vang để có ai bì,  
Tiện bề an táng tức thì vừa xui.  
Lê-công rơi lụy sục sùi,  
Tưởng niếm cục dục ngậm nguối đòi cơn.  
Cầm xoan ai khéo vặng đờn,  
Là lời to nhỏ rả rời ruột đau.  
Sờ sờ nắm đất dầu dầu,  
Chạnh tình ầu từ ruột đau như dẫn.  
Nào là mẫu tử tình thân,  
Dè dầu tảo Bác là lần đưa nhau.  
Lê-Khôi quí lạy dàng sau,  
Bà về tiên cảnh cháu đầu kiêm tiếm.



Lẻ sanh nhạc vỗ hai bên,  
Yên diên qui tề cho bền đạo con.  
Trong chay ngoài bội tháng tròn,  
Để tình nào thảo lòng con buổi nầy.  
Yên rồi cuộc tông táng đây,  
Trọn tuần bá nhật thuở nầy lại an.  
Xây đâu có chiều Minh-hoàng,  
Ràng đôi Lê-phủ vỗ an Khánh-hoà,  
Con nầy Lê nhuốm bệnh sa,  
Mười ngày mê sảng Khôi đã hoàn kinh.  
Thuộc than an đường trong mình,  
Càng ngày càng nặng thiệt tình khó toan.  
Lê-Khôi nước mắt hai hàng,  
Ngồi thấy tình tứ than van động trời.  
Ba lần bệnh trở vơi vơi,  
Lê-công phúc đã linh trời đòi đi.  
Khi linh chuyển động tức thì,  
Ít lời trời với Khôi thì con hay.  
Trung-cang con khá giữ rày,  
Thờ vua một dạ đổi thay thì đừng.  
Trời rồi rơi lụy rung rung,  
Tam hồn thất phách bâng chững lên mây.  
Khôi bèn thăm bác sáu tây,  
Tình sanh nghĩa dưỡng lòng nầy chớ quên.  
Sớ ra cho tới triều trên,  
Lượng vua đoái tưởng công nên thề nào.  
Minh-hoàng rơi lụy tay lau,  
Uồn trang chánh khí anh hào xưa nay.  
Truyền xây lăng miếu cho rày,  
Tại thành Gia-định ngày nay hiện còn,  
Gương lành tạc để sông non,  
Tà-quân Lê-mộ dầu còn lửa hương.  
Đoạn nầy trào chánh phong cương,  
Có quan Thừa-tướng oai dương cả trào.



Tâu vua Lê-Duyệt trí cao,  
Nuôi Khôi phòng đề loạn trào có khi.  
Lại thêm Khánh-thổ oai nghi,  
Ba-Hoành, Tổng-Trâm còn khi giam cầm.  
Lè chi Duyệt lại mưu thâm,  
Có ngày nó cũng gian tâm lộng quyền.  
Thiệt là Lê-Duyệt cứu tuyền,  
Phải còn nó át lộng quyền chẳng không.  
Truyền quân sứ chỉ vào trong,  
Bắt đoàn nghịch tặc Lê-Khôi tức thì.  
Sứ bèn vưng lệnh chỉ huy,  
Vào thành Nam-trần tức thì chẳng sai.  
Vào nơi Khôi hỏi sứ rày,  
Việc chỉ sứ dèn tỏ bày Khôi nghe.  
Sứ rằng bắt gà phải đi,  
Nều mà cái mạng át thì chẳng dung.  
Lê-Khôi nổi trận oai hùng,  
Lửa hừng lòng vậy không dung việc này.  
Lời lời dường dục rồi đây.  
Lạy thấy một lạy sự nầy chẳng dung.  
Van tai phân đồng anh hùng,  
Rút gươm chém sứ huyết hung để cờ.  
Kéo ra Khánh-thổ khai cơ,  
Vào nơi ngục thắt một giờ cho mau.  
Ba-Hoành Tổng-Trâm hiệp nhau,  
Đoái công thực tội anh hào liệt hoanh,  
Hiệp đoàn tứ phạm vây thành,  
Lập đồn Khánh-thổ rờ danh anh tài.  
Kéo ra thành nội cời ngoài,  
Tháng trường đòi địch tranh tài cùng vua.  
Phá tang dật lữ cướp đùa,  
Ba năm kinh địch binh vua khôn bì.  
Hơn thua chẳng sức oai nghi,  
Kéo vô Gia-định xưng thì Lê-vương.



Trâm, Hoành chiến tướng tranh đường,  
Sài-gòn vây khốn đoạt đường quân lương.

Minh-vương thang thờ ghe đường,  
Sai Phò-mà-Táng cao cường vô kinh.

Vào nơi Gia-dịnh chiến chinh,  
Mưu mô nhà thảo cảm binh hảm thành.

Phò-Mà vùng lĩnh dễ oanh,  
Vào nơi Gia-dịnh vây thành Lê-Khôi.

Tháng trường thuyền đã tới rồi,  
Đóng đồn hạ trại kể nơi Biên-hoà.

Phò-Mà thôi mới phán ra,  
Lê-công miếu mộ tới mà thăm coi.

Tới nơi Mã-Táng hàng hỏi,  
Vải hỗn Lê-phủ xin soi xét cùng.

Oai người xưa cũng anh hùng,  
Nay về chính suôi họ từng quốc gia.

Lê-Khôi trước đó nuôi mã,  
Nay chàng đây nguy xét là có sao.

Hương đang van vải lao xao,  
Giả từ miếu mộ trở vào trại trung.

Lê-công hiển hiện vô cùng,  
Ứng lên thần mộng cho chung lời nguyện.

Tà tướng Lê-Viên một khi,  
Đánh cùng tướng giặc li bì trận trung,

Hai bên tài trí vô cùng,  
Đầu thương tranh vô oai hùng xúng trang.

Lê-Khôi vô nghệ rõ ràng,  
Đánh cùng Mã-Táng oai van thầy đồn.

Mã-Táng thiệt sức là khôn,  
Dụ Khôi vào chôn cò đồn phủ vây.

Bốn phương nam bắc đông tây,  
Đều là vây khốn Khôi rày vào trong.

Ba ngày tranh đầu rõ ràng,  
Lê-Khôi dày phúc chiến trắng vong thân.



Phò-Mà binh tướng ó rần,  
Tràng ngan quân lược muôn phần kéo sang.  
Lê-Khôi thủ cấp lây an,  
Truyền vô vây khốn thành loan Sài-gòn.  
Ba-Hoành dạ sát lòng son,  
Đánh Phò-mà-Táng trên hòn xống pha.  
Tống-Trâm vào đánh bốn ba,  
Cùng Phò-mà-Táng trọn đã bốn trang.  
Chuyền van khí tượng oai dàng,  
Ba-Hoành Tống-Trâm ai bằng tài cao.  
Đánh thời cảm khái anh hào,  
Tối lui hồn chiến lược thao gồm tài.  
Trí trí ai lại thua ai,  
Hơn thua duy bởi thần oai Lè-thần.  
Phò-Mà nổi tiếng kêu rần,  
Lê-công hiển thánh xưng thần Nam-trung.  
Để chi quân nguy hành hung,  
Hur oai đại tướng anh hùng nhuộc danh.  
Giết lời sao phúc rơi nhánh,  
Rỏ ràng này gã Ba-Hoành bị tên.  
Bát chàng quân ó tràng lên,  
Tống-Trâm áp đánh rất nên dữ dàng.  
Lê-công hồn rất trung cang,  
Khiến chàng Tống-Trâm bị đoàn quân vây.  
Tèn thương bay tợ tràng cây,  
Làm chung một mũi gởi thầy chiến tràng.  
Binh trời ó dậy tang loan,  
Lây thành bát hết cả đoàn Ngụy-Khôi.  
Vợ con thân tộc các tôi,  
Chém rỏ chôn đồng tính thời cả ngàn.  
Mổ chôn cao ngất tràng khan,  
Xong xuôi việc giặc ngai vàng bầm tâu.  
Sớ ra các chuyện dưới đầu,  
Minh-vương phán trước sân chầu đoạn trang.



Truyền hành Lè-mộ rõ ràng,  
Phạt xiềng còn bỏ trng oan pháp điều.  
Bại thành cũng tiềng tạc biêu,  
Công danh luôn những quanh biêu cang tràng.  
Trừ rồi đảng nguy nghiêm trang,  
Cầu cho chúa trị ngai vàng muôn năm.  
Toại đời Nguyễn-chúa ân thâm,  
An dân lạc nghiệp kỳ cảm thi ca.  
Trên an chúa thượng thay là,  
Bôn dân vui thú cửa nhà vĩnh thắng.  
Chúc mǎng bên vô, bên vǎn,  
Sĩ, nông, công, cò, đạo hàng nối nhau.

### QUIỆN CHUNG.

---

Thơ tặng ông Lè-phủ Tà-quân.  
Cảm đồng anh hùng đã xúng trang,  
Phò an chon mạng thuở Cao-Hoàng.  
Sỏi sành lòng quyết trừ loài nịnh,  
Vàng đá dạ nguyên diệt lũ gian.  
Oái khí dễ kiên người dưới ngựa,  
Tài tình há nhượng kẻ trên an.  
Sử xanh ngàn thuở còn bia tặng,  
Danh chói đến Nam tạc bệ vàng.

Chủ-bút Nguyễn-văn-Trị tặng.

---

Tặng thị nhứt thủ :

Để danh hào kiệt bấy lâu chầy,  
Miếu-mộ nay còn dấu tích dày.  
Một thuở cứu loạn trừ đảng cáo,  
Ngàn thu tiềng chói rạng dải tây.



Núi vùng chánh khí nêu danh khắp,  
Tạc đá Trung-cang dậy tiếng bay,  
Gặp lúc mây xanh ra giúp chúa,  
Sử thơ còn chép rạng danh đây.

Cán-giộc Chủ-cự Nguyễn-ngọc-Ấn tặng.

---

Tặng thơ nhứt thủ :

Dân tộc xưa nay tiếng hầy còn,  
Núi vùng chánh khí chói sông non.  
Tài lãnh giúp nước danh còn rạng,  
Trí quyết cứu loạn tạc để mòn.  
Lúc nọ xây tay ra giúp chúa,  
Ngày kia về mặt rõ tôi con.  
Trăm năm thanh sử còn ghi để,  
Miếu-mộ Lê-công tích về son.

Cán-giộc Hương-trưởng Huỳnh-trung-Đề tặng

---

Tặng thơ nhứt thủ :

Đá tạc bia lãnh đã xứng trang,  
Bình-hoà miếu-mộ thuở Cao-Hoàng.  
Vượt sông há nệ vòng sông dọc,  
Trèo núi đâu sờn danh núi ngan,  
Giúp nước lòng ngay nêu tiềc lịch,  
Phò vua gương rạng để danh vang.  
Bia còn ngàn thuở ai bì kiếp,  
Thanh sử nêu tên chói bản vàng.

Mỹ-lộc Hương-giáo-cự Lê-công-Cẩn tặng.



Tang thơ nhất thể :

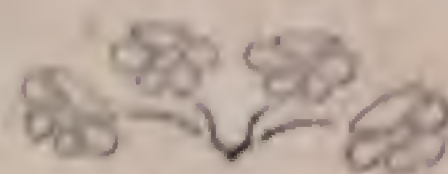
Tây-sơn trứ đảng nghịch tội con,  
Bằng hồ để tên mây chữ son.  
Ngân dạm lược xong bia tạc miếu,  
Muôn trùng thân đoạt chói sông non.  
Cao-Hoàng ngôi báu ngai-vàng nổi,  
Giã-dịnh danh thơm miếu-mộ còn.  
Phơi cật tẩm thân an một cõi,  
Bia vàng rạng chói há dầu mòn.

Mỹ-lộc-cửu-cải-dội Nguyễn-tang-Thiếu-tạng,

## Tặng thơ nhứt thỏ:

Nam, Bắc tôn thần chí khí nên,  
Bia vàng ghi tạc mấy hàng tên.  
Lê-công miễn-mộ đón danh ỏi,  
Già-dịnh thành có dậy tiếng rền.  
Diệt nguy quyết lòng yên cõi dưới,  
Phò vua kháng dạ rạng ngôi trên.  
Vùng bổi linh miếu Bình-hoà-xã,  
Sòng tạc ngàn thu để rưng nền.

Cẩn-giộc Tân-kim Cà-cự Nguyễn-văn-Bến tằng







VS 216

THƯ VIỆN

TỔNG

V

2